

Số: /KH-UBND

Thiện Tân, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
trên địa bàn xã Thiện Tân năm 2026

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã Thiện Tân năm 2026 với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai; tập trung nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương.

Năm 2026 ưu tiên phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai đặc thù của tỉnh miền núi như sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt; chủ động rà soát, tổ chức sơ tán dân tại các khu vực nguy hiểm, giảm thiểu thiệt hại về người là mục tiêu hàng đầu, đồng thời hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản, bảo vệ công trình hạ tầng thiết yếu.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở và người dân trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; làm cơ sở để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phải bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm đồng bộ, khả thi và hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý.

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, kết hợp giữa công trình và phi công trình; tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, thông tin tuyên truyền và hướng dẫn kỹ năng ứng phó cho người dân; chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và phương án theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Quy định rõ tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, bảo đảm kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Xã Thiện Tân được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Thanh Sơn, Đồng Tiến và Thiện Tân, nằm ở khu vực phía Tây Nam tỉnh Lạng Sơn. Phía đông giáp xã Vân Nham phía bắc giáp xã Yên Bình, phía tây và phía nam giáp tỉnh Bắc Ninh. Tổng diện tích tự nhiên là 93,07 km², với dân số 14.827 người, sinh sống tại 26 thôn. Mạng lưới giao thông với đường như tỉnh lộ TL.242 với chiều dài khoảng 5 km, cùng các tuyến đường liên xã, liên thôn kết nối với các tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đặc điểm địa hình

Xã Thiện Tân có địa hình phức tạp, chủ yếu là núi thấp và đồi, chiếm trên 80% diện tích tự nhiên; độ cao trung bình khoảng 252m so với mực nước biển, địa hình chủ yếu là đồi núi, chia cắt phức tạp; có nhiều khe suối nhỏ, taluy cao, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra lũ quét và sạt lở đất trong mùa mưa bão.

1.3. Đặc điểm địa chất

Địa chất xã Thiện Tân đa dạng, phức tạp, chủ yếu gồm đá trầm tích, đá vôi, đá phiến sét và một số đá biến chất hình thành qua nhiều thời kỳ. Đặc điểm địa chất kết hợp địa hình đồi núi dốc và quá trình phong hóa mạnh hình thành lớp đất yếu, độ liên kết thấp ở nhiều khu vực. Khi mưa lớn kéo dài, các khu vực sườn dốc, taluy giao thông, khu vực khai thác khoáng sản dễ xảy ra sạt lở đất, trượt mái dốc.

Đồng thời, hệ thống hang động, khe nứt trong đá vôi có thể làm thay đổi dòng chảy ngầm. Nhìn chung, điều kiện địa chất làm gia tăng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét và sụt lún tại một số khu vực trên địa bàn xã.

1.4. Đặc điểm khí tượng, thủy văn

Xã Thiện Tân nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng rõ của khí hậu miền núi phía Bắc, với đặc trưng mùa đông lạnh, ít mưa và mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 21-22°C, nền nhiệt tương đối thấp so với nhiều khu vực khác trong cả nước. Nhiệt độ trung bình thấp nhất thường vào tháng 01, khoảng 10,6°C. Nhiệt độ cao nhất vào tháng 7, dao động khoảng 26,8 – 37,6°C. Vào mùa đông, trên địa bàn thường xuất hiện các đợt không khí lạnh tăng cường gây rét đậm, rét hại, kèm theo các hiện tượng thời tiết cực đoan như sương muối, thậm chí băng giá tại một số khu vực vùng núi cao.

Lượng mưa trung bình năm trên địa bàn khoảng 1.200-1.600 mm, phân bố không đều theo thời gian và không gian, tập trung chủ yếu vào các tháng mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Trong thời kỳ này thường xảy ra các đợt mưa vừa đến mưa to, có thời điểm mưa rất to trong thời gian ngắn, dễ gây ra lũ, ngập úng cục bộ, lũ quét và sạt lở đất ở khu vực đồi núi. Hệ thống suối, ao, hồ phân bố đều trên địa bàn, các suối trên địa bàn xã có quy mô nhỏ, lòng suối hẹp, độ dốc trung bình, chiều dài ngắn và chế độ dòng chảy biến đổi mạnh theo mùa. Vào mùa mưa, lượng nước trên các con suối tăng nhanh, dễ phát sinh lũ và gây ngập úng cục bộ tại các khu vực trũng thấp ven suối; trong khi vào mùa khô, lưu lượng nước giảm đáng kể, một số khu vực có thể xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Phần lớn suối trên địa bàn xã có quy mô nhỏ, lòng suối hẹp, độ dốc lớn, chiều dài ngắn và chế độ dòng chảy biến đổi mạnh theo mùa. Vào mùa mưa, lượng nước trên các suối tăng nhanh, dễ phát sinh lũ và gây ngập úng cục bộ tại các khu vực trũng thấp; trong khi vào mùa khô, lưu lượng nước giảm đáng kể, một số khu vực có thể xảy ra tình trạng thiếu nước cục bộ phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Bên cạnh đó, do đặc điểm địa hình dốc, mạng lưới suối nhỏ và lượng mưa tập trung lớn trong thời gian ngắn, các hiện tượng thời tiết cực đoan như dông, lốc, mưa đá, mưa lớn cục bộ, lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, rét hại thường xuyên xảy ra, gây ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của Nhân dân và cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã. Diễn biến thời tiết ngày càng cực đoan, mưa lớn cục bộ trong thời gian ngắn có xu hướng gia tăng, làm tăng nguy cơ phát sinh các loại hình thiên tai như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Dân số xã Thiện Tân năm 2025 là 14.827 người, dân cư phân bố không đồng đều trên 26 thôn; lực lượng lao động trong độ tuổi chiếm tỷ lệ lớn, là nguồn nhân lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Dân cư phân bố không đồng đều, nhiều hộ sinh sống tại khu vực gần suối, sườn đồi, tiềm ẩn nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi lũ quét, sạt lở đất khi xảy ra thiên tai.

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình hình kinh tế trong tỉnh và cả nước, thời tiết diễn biến phức tạp; tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và sự nỗ lực của các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, kinh tế của xã vẫn duy trì đà tăng trưởng khá. Tổng diện tích gieo trồng 1.784,94/1.722,4 ha, đạt 103,68% KH, bằng 98,49% SVCK; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 5.865,87/6.531 tấn, đạt 89,81% KH, bằng 86,69% SVCK. Tổng thu ngân sách năm 2025 là 632.003.000 đồng, đạt 182,7% so dự toán cấp trên giao. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 46 triệu đồng/người/năm. Thu nhập bình quân đầu người từng bước được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên.

Ngoài ra trên địa bàn xã có trên 40 cơ sở chế biến lâm sản; 07 doanh nghiệp khai thác đá sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản, 01 cơ sở sử dụng keo, hóa chất để ép ván. Đây là các khu vực tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra sự cố cháy, nổ, sập đổ công trình, sự cố hóa chất độc hại, đòi hỏi yêu cầu cao trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2020 - 2025, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bước vào nhiệm kỳ mới, kỷ nguyên mới. Đây cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, đặc biệt là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

- Về giao thông: Trên địa bàn xã có 02 tuyến đường tỉnh đi qua, đó là tuyến TL.242C với tổng chiều dài khoảng 10 km và tuyến đường TL.242, chiều dài khoảng 5,0 km. Đường xã có 12 tuyến được ký hiệu từ ĐX48.01 đến ĐX48.12 với tổng chiều dài 50,7 km và đã được UBND xã Thiện Tân phê duyệt tại Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 Phê duyệt danh mục hệ thống đường xã, đường thôn trên địa bàn xã Thiện Tân. Trong đó:

+ Từ tuyến đường ĐX48.01 đến ĐX48.10 có tổng chiều dài 32,0 km; Chiều rộng trung bình 3,0 m; Kết cấu mặt đường bê tông 28 km; Đường đất là 4,0 km (*tuyến ĐX48.03 còn 3 km đường đất; tuyến ĐX48.04 còn 01 km đường đất*).

+ Tuyến ĐX48.11 có chiều dài 16,2 km; Chiều rộng mặt đường 4,5 m; Kết cấu mặt đường mặt đường láng nhựa 2,93 km; kết cấu mặt đường bê tông xi măng 4,77 km; 8,5 km còn lại là đường đang thi công.

Đường thôn gồm 60 tuyến được ký hiệu từ ĐTH48.01 đến ĐTH48.60 với tổng chiều dài là 48,55 km (*trong đó, phân theo kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông xi măng 30,61 km, mặt đường đất 17,94 km*).

Mạng lưới giao thông trải rộng, nhiều tuyến đi qua khu vực đồi núi, taluy cao, dễ bị ảnh hưởng bởi sạt lở, ngập úng, gây gián đoạn lưu thông khi xảy ra thiên tai.

- Công trình thủy lợi: hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn xã cơ bản đã được đầu tư sửa chữa, đến nay có Trên địa bàn xã có 02 đập lớn gồm: Đập Chiến Thắng, đập Đắp Đề cùng với nhiều đập dâng nhỏ và giếng chống hạn khác tập trung tại các thôn trên địa bàn xã. Các Hồ, Đập trên cơ bản đảm bảo cung cấp đủ nước phục vụ gieo trồng, chăm sóc cây theo mùa vụ. Hệ thống thủy lợi góp phần quan trọng trong phát triển nông nghiệp, kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã. Tuy nhiên một số công trình xây dựng từ lâu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ, có thể ảnh hưởng đến sản xuất và an toàn vùng trũng thấp.

Hệ thống trường học: sau sáp nhập toàn xã có 10 trường học (*THCS 02 trường, Tiểu học & THCS 02 trường, Tiểu học 02 trường, Mầm non 04 trường*). Công tác đầu tư sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất trường học được quan tâm, đẩy mạnh, hiện nay đã có 03 trường đạt chuẩn, góp phần hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Hệ thống y tế hiện nay gồm: trạm y tế xã; nhân viên y tế thôn; các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân và mạng lưới cộng tác viên dân số xã. Trong đó, trạm y tế xã là lực lượng nòng cốt, trực tiếp triển khai các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Trong những năm Trạm y tế xã và mạng lưới y tế thôn đã tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ, tiêm chủng mở rộng và bảo đảm vệ sinh môi trường. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, sơ cấp cứu và quản lý sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hóa gia đình và dinh dưỡng cộng đồng.

- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn nhân dân phòng, chống bệnh tật, nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe.

- Tham gia công tác phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và bảo đảm y tế trong các tình huống khẩn cấp.

- Quản lý thuốc, vật tư y tế và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và văn bản pháp luật nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh.

Hệ thống văn bản pháp luật về phòng, chống thiên tai hiện nay tương đối đầy đủ, đồng bộ, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Một số văn bản quan trọng gồm:

- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020; Luật Phòng thủ dân sự năm 2023; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Các quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và các bộ, ngành liên quan về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và UBND xã đã ban hành các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hằng năm.

Bên cạnh hệ thống văn bản pháp luật, Nhà nước cũng ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai như:

- Chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai;
- Chính sách đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai;
- Chính sách hỗ trợ di dời dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở, lũ quét;
- Chính sách bảo đảm vật tư, trang thiết bị, lực lượng phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn;
- Chính sách đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

Việc triển khai thực hiện đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật và chính sách về phòng, chống thiên tai đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản trên địa bàn.

2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và quy chế phối hợp

Thực hiện Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023 và Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự, UBND xã đã ban hành Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Thiện Tân; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành Quyết định số 372/QĐ-BCH ngày 24/9/2025 Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Thiện Tân. Sau khi hoàn thiện tổ chức chính quyền, các phòng, ban, ngành được kiện toàn và căn cứ các hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tiếp tục được rà soát, củng cố, kiện toàn về tổ chức và quy chế hoạt động nhằm bảo đảm vận hành thống nhất, hiệu lực, hiệu quả và hoạt động thường xuyên, liên tục. Qua đó

nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thường xuyên cập nhật tình hình thời tiết, sử dụng nhiều hình thức thông tin như hệ thống truyền thanh cơ sở, điện thoại, mạng xã hội, tin nhắn cảnh báo và thông tin đại chúng để truyền tải nhanh chóng các bản tin dự báo, cảnh báo đến người dân; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó theo từng cấp độ rủi ro thiên tai; tổ chức trực ban nghiêm túc, kiểm tra các khu vực xung yếu, khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng, lũ quét để kịp thời cảnh báo và sơ tán nhân dân khi cần thiết.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Giao cho Ban chỉ huy quân sự xã tổng hợp, theo dõi chung, hằng năm tiến hành rà soát kiểm kê trang thiết bị theo quy định. Trang thiết bị chính với số lượng cụ thể năm 2025 như sau:

- Áo phao cứu sinh: 150 chiếc (trên cấp); Phao tròn cứu sinh: 200 chiếc (trên cấp); Phao bè loại nhẹ: 15 chiếc (trên cấp).
- Xe máy: 02 chiếc.

5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã là cơ quan thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang trên địa bàn trong lực lượng quân sự và công an xã là nòng cốt và lực lượng của các phòng, ban, ngành có liên quan, cùng với lực lượng tăng cường của các đơn vị luôn sẵn sàng cơ động tham gia ứng cứu khi xảy ra thiên tai, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

Tại các thôn duy trì hoạt động của tổ xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”. Các tổ đã được huy động kịp thời để tuần tra, kiểm tra khu vực có nguy cơ cao, hỗ trợ sơ tán người dân, bảo vệ tài sản và khắc phục hậu quả thiên tai. Qua đó, công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn ngày càng chủ động, kịp thời và hiệu quả.

6. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

UBND xã và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo và thông tin về công tác phòng, chống thiên tai đến người dân bằng nhiều hình thức như: trang thông tin điện tử nội bộ xã Thiện Tân, hệ thống truyền thanh; trang thông tin điện tử của các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời sử dụng các nền tảng mạng xã hội như Facebook “Thông tin phòng, chống thiên tai Lạng Sơn”, các nhóm Zalo... để kịp thời cung cấp thông tin cảnh báo và hướng dẫn kỹ năng ứng phó thiên tai đến Nhân dân. Đồng thời phản ánh kịp thời tình hình thiên tai và công tác ứng phó, khắc phục hậu quả tại xã, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chủ động phòng tránh thiên tai của Nhân dân.

7. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Công tác nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai được Ban chỉ huy quan tâm triển khai thông qua nhiều hình thức phù hợp, thường xuyên lồng ghép nội dung tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trong các chương trình, hoạt động của các phòng, ban, ngành, các thôn; tổ chức phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai cho cán bộ, lực lượng xung kích và người dân tại khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng. Qua đó từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm và khả năng chủ động ứng phó của cộng đồng, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

8. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

Những năm qua, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Hệ thống giao thông đường bộ từ tỉnh lộ đến đường giao thông nông thôn cơ bản được kết nối, tạo thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, nguồn lực đầu tư còn hạn chế và thường xuyên chịu tác động của mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất..., hệ thống giao thông vẫn là lĩnh vực dễ bị ảnh hưởng, gây gián đoạn cục bộ tại một số khu vực. Hệ thống công trình thủy lợi cũng được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhằm nâng cao năng lực tưới, tiêu phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trước tác động của biến đổi khí hậu và diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp như hạn hán, mưa lớn cực đoan..., công tác quản lý, vận hành và điều tiết nguồn nước của các công trình thủy lợi vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

9. Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của xã

Trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, xã đã quan tâm đánh giá mức độ ảnh hưởng của thiên tai, xác định các nguy cơ rủi ro để đưa ra các giải pháp phòng ngừa, ứng phó phù hợp. Nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, phát triển giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, lâm nghiệp, y tế, giáo dục và các lĩnh vực liên quan.

Trong xây dựng kế hoạch và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hàng năm, đặc biệt xác định quy hoạch đất ở tại nông thôn, hạn chế xây dựng tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, ngập úng; đồng thời quan tâm đầu tư xây dựng, khắc phục các công trình phòng, chống thiên tai như kè chống sạt lở, hồ chứa nước, hệ thống thoát nước, công trình thủy lợi và các công trình phục vụ sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra.

Bên cạnh đó, việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội cũng gắn với công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng đầu nguồn, nâng cao độ che phủ rừng, quản lý khai thác tài nguyên hợp lý nhằm góp phần hạn chế tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, UBND xã đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các thôn và lực lượng quân đội đóng trên địa bàn hỗ trợ Nhân dân khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất. Đảng ủy, UBND xã đã chủ động sử dụng kinh phí dự phòng để triển khai. Cụ thể các nguồn kinh phí để khắc phục thiệt hại năm 2025 như sau:

Ban Chỉ huy PTDS xã đã chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các thôn trong công tác tiếp nhận, phân loại và phân phối hàng cứu trợ. Toàn bộ hàng hóa được quản lý chặt chẽ, phân bổ công khai, đúng đối tượng, kịp thời đến tay người dân.

Kinh phí của tỉnh **3.400 triệu đồng**, để hỗ trợ khắc phục hậu quả sau bão, trong đó bao gồm hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho các hộ gia đình chịu thiệt hại nặng, tường rào trường học, hỗ trợ dân bị ảnh hưởng thiệt hại hoa màu. Chi mua sắm tài sản công do ảnh hưởng thiên tai, chi công tác phòng chống lụt bão, sửa chữa tường rào chợ Thiện Tân. Cùng với đó, nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã ủng hộ tiền, vật chất thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ khó khăn với người dân. Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Thiện Tân đã thành lập các đoàn công tác đến từng thôn, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời các hộ dân bị thiệt hại, đặc biệt là những hộ có hoàn cảnh khó khăn, giúp người dân ổn định tinh thần, khắc phục hậu quả ban đầu.

Xã đã đón nhận trên 20 đoàn hỗ trợ, tiếp nhận nhu yếu phẩm và hàng cứu trợ từ khắp cả nước. Trên 100 tấn hàng hóa, nhu yếu phẩm (gạo, mì tôm, lương khô, nước sạch, sữa, thịt hộp, rau xanh, đèn pin, áo phao, thuốc men, chăn màn, quần áo...) đã đến tay bà con nhân dân. Đặc biệt, đã tiếp nhận và chuyển đến bà con 124 tấn gạo từ Nguồn dự trữ quốc gia

11. Các nguồn lực tài chính

Năm 2025, chi cho hoạt động công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã là 148 triệu đồng. Kinh phí chi hoạt động chủ yếu tập trung vào một số nhiệm vụ như: phụ cấp làm thêm giờ; mua sắm một số trang thiết bị phòng, chống thiên tai; tổng kết hội nghị; vật tư văn phòng phẩm và chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh khác có liên quan trực tiếp đến phòng, chống thiên tai.

IV. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Một số loại hình thiên tai

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn xã là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lở, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, cháy rừng do tự nhiên có đặc điểm cụ thể như sau:

1.1. Mưa lớn: xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn xã, chủ yếu chịu ảnh hưởng hoàn lưu sau bão, áp thấp nhiệt đới, số ngày có mưa to trong năm, lượng mưa lớn trong thời gian ngắn có xu thế tăng, là nguyên nhân hình thành các loại hình thiên tai khác như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất...; minh chứng là các đợt mưa lớn gây lũ, ngập úng và sạt lở đất trên địa bàn xã như: từ ngày 25-30/9/2025;

từ ngày 28/9 - 01/10/2025; từ ngày 06 - 08/10/2025 (ảnh hưởng hoàn lưu bão số 11 – Matmo).

1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét: là các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã, có xu hướng diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu. Mưa lớn cường độ cao trong thời gian ngắn làm gia tăng nguy cơ lũ quét, ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Năm 2025, ảnh hưởng bão số 11 (Matmo) gây mưa lớn diện rộng, xuất hiện lũ, ngập lụt sâu tại 5 thôn.... chủ yếu ở khu vực thấp trũng, ven suối. Các đợt lũ, ngập lụt đã gây thiệt hại về tài sản, hạ tầng và sản xuất, đặt ra yêu cầu tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

1.3. Nắng nóng, hạn hán: những năm gần đây, nắng nóng và hạn hán trên địa bàn có xu hướng gia tăng, đặc biệt trong các tháng mùa khô, làm gia tăng nguy cơ thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân. Tình trạng thiếu nước cục bộ thường xảy ra tại các khu vực đồi núi, xa nguồn nước hoặc phụ thuộc nhiều vào nguồn nước tự nhiên. Trước tác động của biến đổi khí hậu, nắng nóng và hạn hán được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, đòi hỏi tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước, đồng thời chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại.

1.4. Sạt lở đất: nguyên nhân chủ yếu do mưa kéo dài, đất đã ngấm đủ nước, độ kết dính kém, khó dự đoán, khi xảy ra thì nhanh và mức độ gây nguy hiểm cao, khó dự báo. Do nhiều tác động khác nhau, khi có mưa lũ, tình hình sạt lở đất ngày càng có diễn biến phức tạp gây ra các thiệt hại ở các mức độ khác nhau... Đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 tình hình sạt lở đất đã xảy ra ở nhiều nơi trên địa bàn các thôn, các tuyến đường giao thông.

1.5. Đông, lốc, sét: là loại hình thiên tai nguy hiểm, thường xuất hiện vào thời kỳ chuyển mùa, tập trung từ tháng 4 đến tháng 9 hằng năm. Các hiện tượng này thường kèm mưa lớn, gió giật mạnh, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại về nhà ở, công trình, cây trồng, vật nuôi và ảnh hưởng đến an toàn của người dân. Do hình thành và phát triển nhanh, đông, lốc, sét thường xảy ra bất ngờ trong phạm vi hẹp, thời gian ngắn và khó dự báo; những năm gần đây có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ do tác động của biến đổi khí hậu.

1.6. Mưa đá: là hiện tượng thời tiết cực đoan ít xảy ra trên địa bàn xã, mặc dù ít xảy ra, hiện tượng mưa đá vẫn cần được theo dõi và chủ động có biện pháp phòng ngừa...

1.7. Rét đậm, rét hại: rét đậm, rét hại thường xuất hiện trong thời kỳ chính đông, chủ yếu từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau và ảnh hưởng trên phạm vi toàn xã. Khi nhiệt độ giảm sâu có thể xuất hiện hiện tượng sương muối, gây ảnh hưởng đáng kể đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và đời sống sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

1.8. Cháy rừng do tự nhiên: là loại hình thiên tai được bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Hiện tượng này thường có nguy cơ xảy ra cao trong mùa khô, khi

thời tiết hanh khô kéo dài, nhiệt độ cao và thảm thực vật dễ bắt lửa. Trong những năm gần đây, công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn đã được UBND xã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện chặt chẽ. Tuy nhiên, nguy cơ xảy ra cháy rừng vẫn còn tiềm ẩn do tác động của điều kiện thời tiết cực đoan và một số nguyên nhân khách quan khác, có thể ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

2.1. Đánh giá thiên tai

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn xã Thiệu Tân diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; tần suất, cường độ và mức độ nguy hiểm gia tăng, xuất hiện nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như dông, lốc, sét, mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán..., ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sản xuất của Nhân dân; đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 đã gây mưa lớn diện rộng, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn đối với công trình hạ tầng. Hiện nay, trên địa bàn xã vẫn còn khu vực, điểm có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét, nhất là tại các thôn gần khu vực ven suối và các tuyến giao thông có taluy cao, trong đó có những điểm đặc biệt nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến tính mạng người dân, đòi hỏi phải tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời. Qua tổng hợp và đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn xã cho thấy, các rủi ro thiên tai chủ yếu tác động đến một số nhóm đối tượng và lĩnh vực dễ bị tổn thương, cụ thể:

- Về con người: các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là người dân sinh sống tại khu vực ven suối, chân đồi, sườn núi – nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; một bộ phận cộng đồng còn hạn chế về nhận thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai, còn tâm lý chủ quan.

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp: nhiều hoạt động sản xuất trùng với thời kỳ cao điểm của mùa mưa bão nên dễ bị thiệt hại; bên cạnh đó, một số hộ dân còn thiếu kiến thức, kỹ năng trong việc chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi khi xảy ra thiên tai.

- Về cơ sở hạ tầng: nhà ở của người dân và một số công trình tại khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai còn yếu, thiếu kiên cố, khả năng chống chịu thấp.

2.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND xã đã quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch để tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Đảng ủy, UBND xã luôn xác định công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, được tập trung lãnh đạo, chỉ

đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, nhất là trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, các thôn chủ động xây dựng và triển khai phương án ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý các tình huống thiên tai.

Bên cạnh đó, thông qua các đợt ứng phó với các loại hình thiên tai trong thực tế, cùng với việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai, nhận thức và ý thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng được nâng cao, từ đó từng bước nâng cao khả năng chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương trước các loại hình thiên tai trên địa bàn xã được xác định chủ yếu ở một số lĩnh vực sau:

- Đối với rét đậm, rét hại: Khi nhiệt độ giảm sâu kéo dài có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của người dân và làm giảm khả năng sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi. Nguyên nhân chủ yếu do một số hộ chưa chủ động che chắn chuồng trại, vẫn chăn thả gia súc tự do, chưa dự trữ đủ thức ăn và thiếu kinh nghiệm chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong thời tiết rét.

- Đối với hạn hán: Tình trạng thiếu nước có thể làm giảm năng suất cây trồng, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân. Nguyên nhân chủ yếu do hệ thống công trình thủy lợi chưa đồng bộ; nhiều diện tích ở địa hình cao khó chủ động nước tưới; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, giống cây trồng chưa thật sự phù hợp với điều kiện khí hậu.

- Đối với sạt lở đất: Có nguy cơ gây thiệt hại về người, tài sản và công trình hạ tầng. Nguyên nhân một phần do tập quán sinh sống của một số hộ dân tại khu vực ven đồi, sườn núi có nguy cơ cao; địa hình đồi núi dốc, một số taluy dương, taluy âm của các tuyến đường giao thông chưa được gia cố kiên cố nên dễ xảy ra sạt lở khi có mưa lớn kéo dài.

- Đối với dông, lốc, mưa đá: Có thể gây hư hỏng nhà ở, công trình và thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu do nhà ở bán kiên cố, khả năng chống chịu thấp; việc chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa mưa bão chưa được thực hiện đầy đủ; một bộ phận người dân còn lơ là, chủ quan và hạn chế về kiến thức phòng tránh.

- Đối với ngập lụt: Có thể gây thiệt hại về người, nhà ở và sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động sản xuất nông nghiệp trùng với thời kỳ mưa lũ; việc chủ động bảo vệ tài sản, cây trồng, vật nuôi trước mùa mưa bão còn hạn chế; nhận thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó của một bộ phận người dân chưa cao, dẫn đến còn lúng túng khi xảy ra thiên tai.

V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp phòng ngừa

1.1. Biện pháp phi công trình

Triển khai đồng bộ các giải pháp phi công trình theo các nhóm trọng tâm:

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách: Căn cứ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó theo từng loại hình thiên tai, nhất là sạt lở đất, lũ quét; quy định rõ trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ huy, nhất là người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ.

b) Chỉ huy, điều hành: kiện toàn Ban Chỉ huy; phân công rõ trách nhiệm, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, bảo đảm kịp thời, hiệu quả trong mọi tình huống.

c) Nhân lực, lực lượng: củng cố lực lượng xung kích xã, lực lượng dân quân, công an, quân đội; tổ chức huấn luyện, diễn tập theo các kịch bản sạt lở đất, lũ quét, sơ tán dân.

d) Thông tin, dự báo, cảnh báo: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa phương thức truyền tin; bảo đảm cung cấp kịp thời, chính xác thông tin cảnh báo đến người dân, nhất là các khu vực có nguy cơ cao.

e) Cộng đồng: đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai; phát huy vai trò chủ động của người dân. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã Thiện Tân về Phòng thủ dân sự trên địa bàn xã Thiện Tân giai đoạn 2026 - 2030.

f) Kinh phí, nguồn lực: chủ động bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã theo đúng quy định; tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp (ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn khác) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tập huấn, diễn tập, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Kiện toàn và duy trì hiệu quả lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; 100% hộ dân tại khu vực có nguy cơ cao được tiếp cận thông tin cảnh báo và hướng dẫn kỹ năng ứng phó; tổ chức diễn tập tác chiến phòng thủ xã kết hợp tổ chức thực binh ứng phó 01 sự cố phòng thủ dân sự.

1.2. Biện pháp công trình

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở, hư hỏng công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn; ưu tiên đầu tư sửa chữa các công trình kè chống sạt lở, sửa chữa hồ đập, công trình thủy lợi, hệ thống tiêu úng, thoát nước và tổ chức di dời dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ cao, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và ổn định sản xuất, đời sống.

2. Biện pháp ứng phó đối với một số loại hình thiên tai

2.1. Ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt:

a) Công tác thông tin: Tiếp nhận và thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; Ban chỉ huy phối hợp với Phòng văn hóa, Trung tâm dịch vụ công ích xã và các thôn kíp thời tuyên truyền, phổ biến. Thông tin được truyền tải hệ thống truyền thanh của xã, loa lưu động, loa cầm tay và tuyên truyền trực tiếp, giúp người dân chủ động phòng tránh, ứng phó thiên tai.

b) Tổ chức ứng phó:

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mưa lũ; phân công lãnh đạo thường trực để kịp thời chỉ đạo, xử lý các tình huống phát sinh. Chỉ đạo các thôn có hồ chứa theo dõi mực nước, kiểm tra an toàn công trình, chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện và phương án xử lý sự cố, sẵn sàng sơ tán Nhân dân khu vực nguy hiểm khi cần thiết.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, vật tư y tế và các nhu yếu phẩm thiết yếu, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ bị chia cắt, cơ động khó khăn, bảo đảm phục vụ công tác ứng phó và hỗ trợ Nhân dân khi xảy ra thiên tai.

- Tổ chức cấm biển cảnh báo, bố trí lực lượng kiểm soát tại các khu vực nguy hiểm như các đoạn đường ngập sâu, nơi có dòng chảy xiết hoặc có nguy cơ mất an toàn; kiên quyết không cho người và phương tiện qua lại khi không bảo đảm an toàn.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực trọng điểm, các điểm sơ tán và nơi tập trung người dân nhằm bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình ứng phó thiên tai.

- Rà soát, kiểm tra các công trình đang thi công và các công trình trọng điểm, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống lũ, bảo đảm an toàn cho công trình và khu vực xung quanh.

- Theo dõi diễn biến mực nước lũ để kịp thời thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn điện, chủ động thông báo cho cơ quan chức năng cắt điện tại các khu vực bị ngập nhằm phòng ngừa sự cố.

- Rà soát các khu dân cư ven suối, vùng trũng thấp, khu vực có nguy cơ sạt lở; xây dựng và sẵn sàng triển khai phương án di dời, sơ tán Nhân dân khi cần thiết; đồng thời thông tin kịp thời tình hình mưa lũ để người dân chủ động phòng tránh, hạn chế đi lại trong khu vực nguy hiểm.

- Các phòng, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý chủ động triển khai phương án ứng phó với tình huống lũ, ngập lụt, bảo đảm phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân:

- Đối với các cụm dân cư khu vực trũng, thấp căn cứ thông tin dự báo, cảnh báo và mức báo động lũ do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp, chủ động ban hành lệnh sơ tán và tổ chức chỉ huy công tác di dời Nhân dân đến nơi an toàn.

- Huy động lực lượng hỗ trợ công tác sơ tán gồm: Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã, lực lượng Quân đội, Công an và các lực lượng liên quan tham gia bảo đảm an toàn cho người dân trong quá trình di chuyển.

- Tổ chức rà soát, thống kê người đã sơ tán; kiểm tra, bảo đảm an toàn tại nơi ở tạm thời. Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành di dời; trường hợp không chấp hành, kiên quyết áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định để bảo đảm an toàn tính mạng.

d) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời cứu chữa người bị thương, thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có người chết hoặc bị ảnh hưởng; triển khai công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; đồng thời từng bước khôi phục nhà ở, các công trình hạ tầng thiết yếu như y tế, giáo dục, bưu chính viễn thông, thủy lợi và hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ, cứu trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; ưu tiên hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc men và kinh phí nhằm giúp người dân bị thiệt hại sớm ổn định đời sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại cũng như kết quả triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

2.2. Ứng phó với hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn

Căn cứ vào mức độ ảnh hưởng và cường độ của hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, các phòng, ban, ngành và các thôn chủ động triển khai các biện pháp ứng phó theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các phương án tổ chức thực hiện cơ bản tương tự như ứng phó với tình huống lũ, lũ quét và ngập lụt; đồng thời tùy theo diễn biến thực tế của thiên tai để kịp thời bổ sung các biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho người dân, tài sản và công trình hạ tầng trên địa bàn.

2.3. Ứng phó với nắng nóng, hạn hán

a) Công tác thông tin: Tiếp nhận và thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình nắng nóng, hạn hán; Ban chỉ huy, Phòng văn hóa, Trung tâm dịch vụ công ích tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh xã.

b) Tổ chức ứng phó: Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kịp thời chỉ đạo các thôn quản lý các ao, hồ chứa nước và trạm cấp nước sạch tổ chức vận hành hợp lý các ao, hồ chứa, công trình cấp nước; tăng cường các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế thất thoát; đồng thời chủ động điều chỉnh cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện nguồn nước. Ưu tiên bảo đảm cung cấp điện, vật tư, nhiên liệu phục vụ hoạt động của các trạm bơm và các công trình phục vụ chống hạn. Rà soát, bổ sung và sẵn sàng triển khai các phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Phòng kinh tế chủ trì, hướng dẫn các thôn, các tổ vận hành trạm bơm triển khai phương án tích trữ, điều tiết và sử dụng nguồn nước hợp lý, bảo đảm phục vụ tưới tiêu cho sản xuất, đồng thời bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

c) Phương án khắc phục hậu quả: Căn cứ kế hoạch, phương án ứng phó đã được xây dựng và tình hình thực tế các phòng, ban, ngành và Trung tâm dịch vụ công ích chủ động tổ chức chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả do nắng nóng, hạn hán gây ra. Đồng thời tổng hợp, báo cáo kịp thời về tình hình thiệt hại và kết quả thực hiện công tác khắc phục để cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. Trên cơ sở đó, triển khai các biện pháp hỗ trợ cần thiết nhằm giúp người dân ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và giảm thiểu thiệt hại trong thời gian tiếp theo.

2.4. Ứng phó với sạt lở đất

a) Công tác thông tin: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về nguy cơ sạt lở đất đến người dân, đặc biệt là các hộ đang sinh sống tại khu vực ven suối, sườn đồi, taluy đường giao thông và những nơi có nguy cơ cao xảy ra sạt lở. Thông tin cảnh báo được truyền tải kịp thời từ xã đến cộng đồng dân cư thông qua hệ thống truyền thanh và các tổ xung kích của các thôn giúp người dân chủ động phòng tránh và ứng phó khi có tình huống xảy ra.

b) Tổ chức ứng phó:

- Ban chỉ huy chủ động huy động lực lượng xung kích thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, nhất là tại các khu dân cư, công trình hạ tầng, tuyến giao thông trên địa bàn; kịp thời phát hiện dấu hiệu mất an toàn, thông tin cảnh báo cho người dân và báo cáo cấp trên để có biện pháp xử lý phù hợp trước và trong mùa mưa bão.

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến thời tiết, mưa lũ; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh và chủ động triển khai phương án sơ tán Nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi cần thiết.

- Thực hiện cấm biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở; đồng thời rà soát, chuẩn bị sẵn sàng các phương án về bố trí nơi ở, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ người dân di dời người và tài sản đến nơi an toàn.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ để kịp thời thông báo, cảnh báo đến các khu dân cư sinh sống dọc ven suối, khu vực trũng thấp và các điểm có nguy cơ sạt lở, giúp người dân chủ động phòng tránh.

- Các phòng, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý chủ động triển khai các biện pháp ứng phó, phối hợp chặt chẽ với thôn trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả sạt lở đất.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân: Khi có nguy cơ mất an toàn, kịp thời tổ chức sơ tán Nhân dân khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn, với sự tham gia của lực lượng xung kích, Quân đội, Công an và các lực lượng liên quan. Thực hiện rà soát, thống kê người đã di dời, bảo đảm an toàn tại nơi sơ tán; ưu tiên người già, trẻ em,

phụ nữ, người yếu. Trường hợp không chấp hành, tổ chức cưỡng chế di dời theo quy định để bảo đảm an toàn tính mạng.

d) Phương án khắc phục hậu quả: Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để kịp thời tổ chức khắc phục hậu quả do sạt lở đất gây ra; triển khai công tác cứu chữa, chăm sóc người bị thương; thăm hỏi, động viên và hỗ trợ các gia đình có người bị thiệt hại về tính mạng. Đồng thời, tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo kịp thời về cấp có thẩm quyền; triển khai các biện pháp khắc phục nhằm sớm ổn định đời sống của người dân tại khu vực bị ảnh hưởng.

2.5. Ứng phó với rét hại, sương muối

a) Công tác thông tin: Ban chỉ huy thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình rét hại, sương muối. Nhanh chóng thông tin và có các bài tuyên truyền, cảnh báo để người dân kịp thời nắm bắt. Thông tin được truyền tải đến cộng đồng thông qua hệ thống truyền thanh và các hình thức vận động tuyên truyền trực tiếp tại thôn nhằm nâng cao nhận thức và chủ động các biện pháp phòng, chống rét cho người, vật nuôi và cây trồng.

b) Tổ chức ứng phó:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, quan tâm các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương; triển khai biện pháp phòng, chống rét cho người và vật nuôi như dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại, không thả rông gia súc trong thời gian rét đậm, rét hại và bảo vệ cây trồng phù hợp.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm thiết yếu nhằm bảo đảm đời sống và chăm sóc sức khỏe cho người dân trong thời gian xảy ra rét hại, sương muối.

- Các phòng, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai biện pháp ứng phó, phối hợp với các thôn phòng, chống và khắc phục hậu quả do rét hại, sương muối gây ra.

c) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để triển khai công tác khắc phục hậu quả do rét hại, sương muối gây ra; đồng thời hỗ trợ người dân về giống cây trồng, vật nuôi nhằm sớm khôi phục sản xuất.

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương về lương thực, thực phẩm, thuốc men và kinh phí để giúp các hộ dân bị thiệt hại ổn định đời sống.

- Tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo kịp thời về cấp trên; theo dõi, đôn đốc việc triển khai các biện pháp khắc phục tại địa phương.

2.6. Ứng phó với lốc, sét, mưa đá

a) Tổ chức ứng phó: Tuyên truyền, khuyến cáo người dân theo dõi cảnh báo thời tiết, hạn chế ra ngoài khi có dông, lốc, mưa đá; chủ động gia cố nhà ở, bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Khi xảy ra dông, sét, cần trú ẩn an toàn, tránh cây cao, cột

điện, khu vực trồng trái; hạn chế sử dụng thiết bị điện và vật dụng kim loại. Các công trình nhà ở, dân dụng, hệ thống điện, viễn thông cần lắp đặt hệ thống chống sét theo quy chuẩn để bảo đảm an toàn.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ người dân bị thiệt hại sớm khắc phục khó khăn và ổn định cuộc sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại; kịp thời báo cáo cấp trên về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai các biện pháp khắc phục.

2.7. Ứng phó cháy rừng do tự nhiên

a) Tổ chức ứng phó:

- Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; phát hiện sớm điểm cháy, nhất là tại khu vực có nguy cơ cao; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Bố trí lực lượng tuần tra tại khu vực trọng điểm; theo dõi diễn biến thời tiết để kịp thời dự báo và chủ động xử lý khi có nguy cơ cháy rừng.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ người dân bị thiệt hại do cháy rừng sớm khắc phục khó khăn và ổn định đời sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại; báo cáo kịp thời cấp trên về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục hậu quả.

3. Tiến độ thực hiện

Để bảo đảm triển khai đồng bộ, kịp thời công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026, UBND xã, Ban chỉ huy đề nghị các phòng, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn, cụ thể theo các giai đoạn sau:

- Giai đoạn trước mùa mưa, bão (đến hết tháng 4/2026): rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; kiện toàn tổ chức, lực lượng; bổ sung phương tiện, vật tư, trang thiết bị; hoàn thành xây dựng, cập nhật kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức hiệp đồng giữa các lực lượng, bảo đảm sẵn sàng ứng phó.

- Giai đoạn đầu mùa mưa, bão (tháng 5 - 7/2026): tổ chức tập huấn, huấn luyện, luyện tập các phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kiểm tra công tác chuẩn bị tại thôn, khu vực trọng điểm; hoàn thiện các điều kiện bảo đảm sẵn sàng ứng phó.

- Giai đoạn cao điểm mùa mưa, bão (từ tháng 5 đến tháng 10/2026): duy trì nghiêm chế độ trực ban 24/24 giờ; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; chủ động triển khai các phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai; tổ chức sơ tán Nhân dân khi cần thiết, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản.

- Giai đoạn sau thiên tai: tập trung khắc phục hậu quả, ổn định đời sống Nhân dân, khôi phục sản xuất; tổng hợp, đánh giá thiệt hại, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

VI. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai phải được thực hiện ngay từ khâu lập, thẩm định và triển khai các quy hoạch, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của xã, bảo đảm phù hợp với đặc điểm thiên tai, nhất là nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt. Các phòng, ban, ngành và thôn có trách nhiệm rà soát, tích hợp đầy đủ nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch công tác của ngành, lĩnh vực và kế hoạch công tác của thôn. Tập trung lồng ghép cụ thể vào các lĩnh vực sau:

a) Quy hoạch dân cư: rà soát, bố trí, sắp xếp lại dân cư, từng bước di dời các hộ dân ra khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt; hạn chế phát sinh mới các điểm dân cư tại khu vực nguy hiểm;

b) Quy hoạch giao thông: lựa chọn hướng tuyến, giải pháp thiết kế phù hợp, hạn chế đi qua khu vực thường xuyên sạt lở, ngập úng; có phương án gia cố taluy, thoát nước, bảo đảm an toàn công trình;

c) Quy hoạch thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật: bảo đảm an toàn hồ, đập, công trình phòng, chống thiên tai; kết hợp đa mục tiêu, phục vụ sản xuất, dân sinh và giảm thiểu rủi ro thiên tai;

d) Quy hoạch sản xuất nông nghiệp: điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với diễn biến thời tiết, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Đồng thời, xác định rõ các chỉ tiêu để theo dõi, đánh giá như: tỷ lệ khu dân cư được rà soát, bố trí an toàn; số hộ dân được di dời khỏi khu vực nguy cơ cao; tỷ lệ công trình hạ tầng mới bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; giảm thiểu thiệt hại tại các khu vực trọng điểm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả lồng ghép, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong thực tế.

VII. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC

- Nguồn ngân sách tỉnh;
- Quỹ Phòng, chống thiên tai;
- Nguồn dự phòng xã;
- Nguồn kinh phí do Ủy ban MTTQ Việt Nam xã vận động;
- Các nguồn lực huy động hợp pháp khác: sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã

Là cơ quan tham mưu, giúp UBND xã chỉ đạo, điều hành thống nhất công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai; chỉ đạo các lực lượng, phòng, ban, ngành và các thôn triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; tổ chức trực ban nghiêm túc trong mùa mưa bão và khi có tình huống thiên tai xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá nguy cơ thiên tai trên địa bàn; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo sơ tán dân cư, huy động lực lượng, phương tiện và vật tư phục vụ công tác ứng phó, cứu hộ, cứu nạn; tổng hợp tình hình thiệt hại, kết quả khắc phục hậu quả và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã

Là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng thủ dân sự, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

Chủ trì tham mưu huy động, tổ chức lực lượng dân quân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; phối hợp với Công an xã và các đơn vị liên quan xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn, sơ tán Nhân dân và bảo vệ tài sản khi xảy ra thiên tai.

Chủ trì rà soát, kiểm kê, quản lý trang thiết bị, vật tư phục vụ phòng, chống thiên tai; tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập các phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hằng năm.

3. Công an xã

Chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các khu vực xảy ra thiên tai, địa điểm sơ tán và nơi tập trung cứu trợ.

Phối hợp tổ chức phân luồng giao thông, cấm biển cảnh báo, kiểm soát người và phương tiện tại khu vực nguy hiểm; tham gia cứu hộ, cứu nạn, hỗ trợ sơ tán Nhân dân; kịp thời phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi lợi dụng thiên tai để vi phạm pháp luật.

4. Phòng Kinh tế xã

Là cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

Chủ trì tham mưu xây dựng, cập nhật kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành và các thôn triển khai thực hiện.

Tổ chức rà soát khu vực nguy cơ sạt lở, ngập úng, lũ quét; tham mưu phương án di dời dân cư, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, hồ đập, hệ thống tiêu thoát nước; hướng dẫn các thôn và tổ vận hành công trình thủy lợi điều tiết nguồn nước hợp lý, phục vụ sản xuất và phòng chống hạn hán.

Chủ trì tổng hợp tình hình thiên tai, thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ; tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, giải pháp khắc phục hậu quả và phục hồi sản xuất sau thiên tai.

5. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã và các đơn vị liên quan truyền tải kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; hướng dẫn người dân kỹ năng phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai thông qua hệ thống truyền thanh, nền tảng số và các hình thức tuyên truyền phù hợp.

Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác cảnh báo, thông tin và điều hành phòng, chống thiên tai.

6. Trạm Y tế xã: Chủ trì bảo đảm công tác y tế trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Chuẩn bị đầy đủ thuốc men, hóa chất, vật tư y tế; xây dựng phương án cấp cứu, điều trị người bị nạn; chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng và nơi sơ tán.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Chữ thập đỏ xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai; phát huy vai trò cộng đồng trong phòng ngừa và hỗ trợ ứng phó.

Tổ chức vận động, tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn hỗ trợ, cứu trợ theo quy định; ưu tiên hỗ trợ kịp thời các hộ dân bị thiệt hại, hộ nghèo, hộ khó khăn nhằm giúp ổn định đời sống sau thiên tai.

8. Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm dịch vụ công ích xã và các phòng, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; đồng thời phối hợp với các phòng, ban, ngành và các thôn trong việc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

8. Các thôn

Căn cứ nội dung kế hoạch, xây dựng và hoàn thiện các phương án phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro; thành lập tổ xung kích tại thôn, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra thiên tai; tổ chức rà soát, đánh giá mức độ an toàn nhà ở của các hộ dân tại khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét; đồng thời rà soát, thống kê các khu vực có nguy cơ sạt lở đất và các khu vực tiềm ẩn nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai để chủ động phòng ngừa

Tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trong thôn về các biện pháp phòng, chống thiên tai theo các cấp độ rủi ro; thực hiện đúng quy định về thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai. Tổ chức trực phòng, chống thiên tai khi có thông báo của cấp trên; phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý ao, hồ, đập chứa nước trong

thôn, theo dõi, điều tiết nước hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống ngập úng, lũ lụt.

UBND xã yêu cầu các phòng, ban, ngành, Tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQVN xã và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các Thành viên Ban Chỉ huy PTDS xã;
- C, PCVP UBND xã;
- Lưu: VT, BCH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Huy Tùng